TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 17-02-2023
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Đạm
2. Ông Trương Thành Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 252/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn, nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Huỳnh Thị D**, sinh năm: 1985 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Chà Đôn, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

**** Bị đơn:*** Ông **Cao Văn H**, sinh năm: 1973 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2022, bản tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Thị D trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H có tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 17/11/2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trước khi kết hôn ông bà có tìm hiểu nhau trong thời gian 01 năm.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà Huỳnh Thị D sống tự lập tại tổ 1, ấp Cần Lê, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng bà Huỳnh Thị D sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc nên vợ chồng bà Huỳnh Thị D sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay.

Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Huỳnh Thị D làm đơn xin được ly hôn với ông Cao Văn H.

+ *Về con chung:* Bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H có 02 con chung:

1. Cao Thị H1, sinh ngày 27/8/2005

2. Cao Thị Thu H2, sinh ngày 16/7/2009

Hiện nay các con đang sống cùng bà Huỳnh Thị D tại tổ 5, ấp Chà Đôn, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Khi ly hôn bà Huỳnh Thị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Cao Thị Thu H2, sinh ngày 16/7/2009. Đối với con tên là Cao Thị H1, sinh ngày 27/8/2005 bà Huỳnh Thị D đồng ý để ông Cao Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

+ *Về yêu cầu cấp dưỡng*: Khi ly hôn bà Huỳnh Thị D không yêu cầu ông Cao Văn H phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Huỳnh Thị D không nhận ai làm con nuôi và hiện nay bà Huỳnh Thị D không mang thai

+ *Về tài sản chung:* Bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo biên bản lấy lời khai - bị đơn ông Cao Văn H trình bày nhưng không ký tên vào biên bản ghi lời khai:*

Ông và bà Huỳnh Thị D sống chung và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Khánh, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do ông H có thỉnh thoảng đánh bài ăn tiền với anh em thợ hồ nên vợ chồng có mâu thuẫn. Nay bà D yêu cầu ly hôn với ông H thì ông H đồng ý ly hôn với bà D. Tuy nhiên, ông H đề nghị sau 01 tháng kể từ ngày 16/11/2022 mà ông H không thể hàn gắn tình cảm với bà D thì đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà.

Ông H và bà D có 02 con chung tên là Cao Thị H1, sinh ngày 27/8/2005 và Cao Thị Thu H2, sinh ngày 16/7/2009. Hiện nay con chung đang sống chung với vợ chồng ông H, nếu phải ly hôn thì ông H đồng ý nuôi cháu Cao Thị H1 và đồng ý giao cháu Cao Thị Thu H2 cho bà D nuôi dưỡng, chăm sóc.

+ *Về tài sản chung:* Bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị D.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị D được ly hôn với ông Cao Văn H.

+ Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên là Cao Thị Thu H2, sinh ngày 16/7/2009.

Giao cho ông Cao Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên là Cao Thị H1, sinh ngày 27/8/2005.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H và bà D không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Ông H và bà D không ai yêu cầu nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Ông H và bà D không ai yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị D có đơn khởi kiện ly hôn với ông Cao Văn H tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy ông Cao Văn H có nơi cư trú tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Như vậy, hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện thì bà Huỳnh Thị D cho rằng vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Huỳnh Thị D xin được ly hôn với ông Cao Văn H.

Trong quá trình giải quyết, ông H thừa nhận giữa ông và bà Huỳnh Thị D có mâu thuẫn, ông H đề nghị sau 01 tháng kể từ ngày 16/11/2022 mà ông H không thể hàn gắn tình cảm với bà D thì đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà.

Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị D khẳng định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, bà không còn tình cảm với ông H nữa và cương quyết xin ly hôn. Ông H cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Huỳnh Thị D được ly hôn với ông Cao Văn H.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H có 02 con chung tên là Cao Thị H1, sinh ngày 27/8/2005 và Cao Thị Thu H2, sinh ngày 16/7/2009. Khi ly hôn bà Huỳnh Thị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Cao Thị Thu H2, sinh ngày 16/7/2009. Đối với con tên là Cao Thị H1, sinh ngày 27/8/2005 bà Huỳnh Thị D đồng ý để ông Cao Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông H cũng đồng ý nuôi cháu Cao Thị H1 và đồng ý giao cháu Cao Thị Thu H2 cho bà D nuôi dưỡng, chăm sóc.

Xét sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con của các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận trên.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ *Về tài sản chung:* Bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà D phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Lộc Ninh là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84, 85, 86 và 87 Luật hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị D

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị D được ly hôn với ông Cao Văn H.

2/ Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên là Cao Thị Thu H2, sinh ngày 16/7/2009.

Giao cho ông Cao Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên là Cao Thị H1, sinh ngày 27/8/2005.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4/ *Về tài sản chung:* Bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ *Về nợ chung:* Bà Huỳnh Thị D và ông Cao Văn H không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà D phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số: 0010078 ngày 24/10/2022.

7/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Khánh*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Quyết